

CÔNG TY CỔ PHẦN DAP - VINACHEM

Số: HA.1 / GT- DAP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2025

có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 15 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ vào BCTC quý IV/2025, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình sự biến động lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) - (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý IV/2025 (1)	Quý IV/2024 (2)		
Báo cáo tài chính (Báo cáo kết quả hoạt động SXKD)	137.813.470.608	58.766.825.732	79.046.644.876	134.51%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý IV/2025	Quý IV/2024	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) - (4)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.476.341.352.860	908.140.218.082	568.201.134.778	62,6%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	6.506.343.911	8.757.830.066	(2.251.486.155)	-25,7%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.469.835.008.949	899.382.388.016	570.452.620.933	63,4%
4	Giá vốn hàng bán	1.259.094.618.714	781.364.049.859	477.730.568.855	61,1%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.740.390.235	118.018.338.157	92.722.052.078	78,6%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	31.238.984.429	17.460.365.032	13.778.619.397	78,9%
7	Chi phí tài chính	2.537.121.312	1.332.878.021	1.204.243.291	90,3%
8	Chi phí bán hàng	21.436.030.149	25.013.500.075	(3.577.469.926)	-14,3%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.232.319.950	35.853.341.690	9.378.978.260	26,2%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	172.773.903.253	73.278.983.403	99.494.919.850	135,8%
11	Thu nhập khác	754.387.790	922.430.096	(168.042.306)	-18,2%
12	Chi phí khác	9.000.001	310.145.435	(301.145.434)	-97,1%
13	Lợi nhuận khác	745.387.789	612.284.661	133.103.128	21,7%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	173.519.291.042	73.891.268.064	99.628.022.978	134,8%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.705.820.434	15.124.442.332	20.581.378.102	136,1%
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	137.813.470.608	58.766.825.732	79.046.644.876	134,5%

Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN quý IV/2025 lãi với số tiền 137.813 trđ, tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 79.046 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 134,5% là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này tăng với số tiền 570.452 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 63,4% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu tăng chủ yếu do giá bán bình quân kỳ này tăng so với cùng kỳ năm trước (giá bán bình quân kỳ này là 17,7 trđ/tấn, tăng 3,5 trđ/tấn so với cùng kỳ năm trước) Ngoài ra, kỳ này phát sinh tăng doanh thu từ việc hóa chất so với cùng kỳ năm trước (tăng 359.672 trđ)

- Giá vốn hàng bán kỳ này tăng với số tiền 477.730 trđ so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tỷ lệ tăng 61%. Giá vốn hàng bán tăng tương ứng với mức tăng doanh thu, phản ánh chi phí nguyên vật liệu đầu vào, năng lượng và chi phí sản xuất trực tiếp tăng theo sản lượng. Tốc độ tăng giá vốn thấp hơn tốc độ tăng doanh thu nên lợi nhuận gộp tăng so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này tăng 13.778 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 79% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu là do phát sinh thu nhập từ lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và chênh lệch tỷ giá ngoại tệ.

- Chi phí tài chính kỳ này tăng 1.204 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 90,3% so với cùng kỳ năm trước. Chi phí tài chính tăng do lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và kỳ này phát sinh khoản lãi thuê tài chính.

- Chi phí bán hàng kỳ này giảm 3.577 trđ, tương ứng với tỷ lệ giảm 14,3% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này tăng 9.379 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 26,2% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, trong quý IV/2025 các chỉ tiêu về tổng doanh thu và tổng chi phí đều tăng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, tỷ trọng tăng doanh thu lớn hơn so với tỷ trọng tăng chi phí nên lợi nhuận sau thuế TNDN tăng so với cùng kỳ năm trước với số tiền 79.046 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 134,5%.

Trên đây là các ý kiến giải trình của Công ty về nguyên nhân lợi nhuận sau thuế TNDN quý IV/2025 có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTC; TCHC.


TỔNG GIÁM ĐỐC ✓

Vũ Văn Bằng